

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2025

“Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên
tòa: ông Trần Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Á, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ D, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ F, khu A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Á trình bày:

Về tình cảm: chị Trần Thị Á và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; ngày 07/11/2017, chị Á và anh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị Á và anh L chung sống hạnh phúc với nhau chỉ được một năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: anh chị thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau; anh L vô cớ đánh đập chị Á nhiều lần. Vì thế, nên chị Á đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nhưng vì thương con và anh L xin lỗi hứa sẽ không chửi đánh đập

chị nữa thì chị Á lại quay về. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian thì anh L lại tiếp tục đánh đập, chửi bới chị. Do lo sợ tiếp tục bị đánh, nên chị Á đã bỏ nhà đi từ đó đến nay được khoảng một năm. Chị Á xét thấy không còn tình cảm và cũng không thể tiếp tục sống chung với anh L được nữa. Nên, chị Á đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị Á và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 07/9/2017. Hiện nay, con chung Nguyễn Bảo C ở với anh L. Chị Á đề nghị Tòa án giải quyết: giao con chung Nguyễn Bảo C cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/6/2025, chị Á thay đổi quan điểm về người trực tiếp nuôi con, cụ thể: chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L là người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo C. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày: về việc anh L và chị Á đăng ký kết hôn như chị Á đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh L và chị Á chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự nóng tính của cả hai anh chị. Hiện nay, anh L và chị Á đã sống ly thân khoảng một năm. Tuy nhiên, anh L không đồng ý ly hôn vì con chung còn nhỏ cần có cả bố và mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng; trong trường hợp Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, thì anh L đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Bảo C cho anh L nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Á phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh; về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

+ Các đương sự: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự: cụ thể: tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/5/2025, anh L đã bỏ về và không ký vào biên bản; phiên tòa được mở vào các ngày 30/5/2025 và ngày 18/6/2025 nhưng anh L đã không tham gia phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Á đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị Ánh ly H với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị giao con chung Nguyễn Bảo C, sinh ngày 07/9/2017 cho anh Nguyễn Thành L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Nguyễn Bảo C đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Á không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh L.

Về tài sản chung: không có, không đề nghị giải quyết nên không xét.

* Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Căn cước công dân Trần Thị Á, Nguyễn Thành L (bản chứng thực), Trích lục khai sinh của Nguyễn Bảo C, Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính).

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: không có.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

* Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: về việc chị Trần Thị Á và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn hợp pháp; về con chung.

* Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: không.

* Nội dung các đương sự không thống nhất được: toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Á về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo đúng quy định.

[1.3] Về việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về người trực tiếp nuôi con chung: tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án, chị Á đề nghị Tòa án giải quyết: giao con chung Nguyễn Bảo C cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do anh L cũng có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi con; tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/6/2025, chị Á đã thay đổi quan điểm về người trực tiếp nuôi con, cụ thể: chị Á đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Bảo C cho anh L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc thay đổi này đảm bảo quyền quyết định, tự định đoạt của đương sự và không vượt quá phạm vi khởi kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 188 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Á và anh Nguyễn Thành L cùng các tài liệu chứng cứ do chị Á cung cấp và Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định:

Chị Trần Thị Á và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau ngày 07/11/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh L là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Biên bản xác minh ngày 02/4/2025, tại khu A, phường C, thành phố H thể hiện nội dung: sau khi kết hôn chị Á và anh L sinh sống tại khu A, phường C. Quá trình chung sống, giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Chị Á ở đâu thì địa phương không nắm được; còn anh L thì ở cùng với bố mẹ đẻ và con gái Nguyễn Bảo C tại tổ F, khu A, phường C, thành phố H. Về điều kiện nuôi con cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Á và anh L thì địa phương không nắm được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Á và anh L đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Á và anh L đều xác định giữa hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng hơn một năm nay. Tuy nhiên, vì con nên anh L không đồng ý ly hôn với chị Á nhưng chị Á không đồng ý đoàn tụ mà tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Nên, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Á: xử cho chị Á ly hôn với anh L.

Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: chị Á và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 07/9/2017. Chị Á đồng ý với yêu cầu của anh L, cụ thể: chị Á đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng: chị Á không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc chị Á đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với nguyện vọng của anh L. Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Bảo C thì cháu có nguyện vọng ở với “Cả hai”; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Á đồng ý với quan điểm của anh L về việc anh L không yêu cầu chị Á phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh L. Căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình: cần giao con chung Nguyễn Bảo C cho anh L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị Á không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh L.

Về tài sản chung: chị Á và anh L đều trình bày không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: chị Á phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 188, khoản 1 Điều 244, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Á:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Ánh ly H với anh Nguyễn Thành L.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Á và anh Nguyễn Thành L chấm dứt, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Bảo C, sinh ngày 07/9/2017 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Nguyễn Bảo C đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị Á không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo C với anh Nguyễn Thành L.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Á phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001494 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THA Dân sự tp Hạ Long;
- UBND phường Cao Thắng, tp Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An